

Số: 55/2021/HSST

Ngày 26/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Việt Hùng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Đăng Hải**

- Bà **Nguyễn Bích Liên**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Tô ngọc Lâm** - Cán bộ tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:* Ông **Tạ Quốc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TL - HSST ngày 19/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:68/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: thôn x, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đảng thể): không; Con ông: Đặng Văn T và bà: Đặng Thị B; Vợ con chưa; Theo danh chỉ bản số 176 lập ngày 09/01/2021 tại Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo tạm giam từ ngày 08/01/2021, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960 (mất ngày 02/8/2017)

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn T và là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Chị Trần Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Cháu: Nguyễn Thị T sinh năm 2001

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985

Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1935

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

(Có mặt bị cáo; Vắng mặt anh N, ông N, ông D, bà T, chị H, cháu T).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h10' ngày 30/7/2017, Đặng Văn N, sinh 1993, trú tại thôn x, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 29U3 - xxxx, chở phía sau là chị Trần Thị H, sinh 1997, trú tại thôn T, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa và cháu Nguyễn Thị T, sinh 2001, trú tại thôn H, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đi theo hướng đường 131 đi đường liên xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi đi đến gần khu vực cổng Trường Mầm non M A, địa phận thôn Mai Đoài, xã M, N phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô (không có BKS) kéo theo xe lôi 02 bánh do ông Nguyễn Văn T, sinh 1960, trú tại thôn Đông Bài, xã M điều khiển. Lúc này, N bật xi nhan trái xin vượt, khi N điều khiển xe mô tô đang vượt xe ông T thì cùng lúc ông T điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái. Do khoảng cách gần, không xử lý kịp nên xe mô tô do N điều khiển đã va chạm vào xe mô tô của ông T. Hậu quả làm ông T ngã xuống đường và bị thương nặng dẫn đến tử vong. Chị H, cháu T bị thương tích nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường liên xã M, trước cổng vào Trường mầm non M A, đường được rải nhựa nhẵn phẳng, rộng 05m50, đường 02 chiều, không có dải sơn đứt quãng. Cổng vào Trường mầm non M rộng 05m. Tại hiện trường thể hiện vết cày xe mô tô BKS 29U3 - xxxx để lại trên mặt đường do dài 07m20, vết cày xe mô tô không gắn biển số để lại trên mặt đường do dài 06m, vết cày của xe cải tiến (xe lô 02 bánh) để lại trên mặt đường nhựa đo dài 05m.

Tại Kết luận giám định số 4692/13.10.2017 của Viện KHHS - Bộ Công an xác định dấu vết trượt mất cao su ở bên phải mặt lăn và má lốp bánh trước, biến dạng cạnh vành bánh trước xe mô tô BKS 29U3 - xxxx có chiều từ mặt lăn vào vành, từ vành vào tâm trục bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái lốc máy xe mô tô không BKS. Dấu vết va chạm ở xe mô tô không BKS tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải.

Tại Kết luận định giá tài sản số 229/01.11.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Sóc Sơn kết luận thiệt hại của xe mô tô BKS 29U3 - xxxx là 595.500đ; thiệt hại của xe mô tô (không BKS) kéo theo xe lô 02 bánh do ông Nguyễn Văn T điều khiển thiệt hại 88.000đ.

Quá trình truy tố, Đặng Văn N bỏ trốn khỏi địa phương, Viện KSND huyện Sóc Sơn đã yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định truy nã. Do chưa bắt được N nên ngày 26/4/2018, Viện KSND huyện Sóc Sơn ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can N. Đến ngày 08/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội đã bắt được N và bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 47/2021/CT-VKS ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Đặng Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy hành vi tham gia giao thông đường bộ của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn sau khi phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân của bị cáo, kết luận giữa nguyên quan điểm truy tố nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình Người bị hại đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các phương tiện nên không đặt ra xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nh- : Các biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện tr- ờng, biên bản khám nghiệm ph- ơng tiện liên quan đến tai nạn, kết luận giám định ...thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông xảy ra hồi 15h10' ngày 30/7/2017, do Đặng Văn N điều khiển xe mô tô BKS 29U3 - xxxx, chở phía sau là chị Trần Thị H và cháu Nguyễn Thị T đi theo hướng đường 131 đi đường liên xã M, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội(không có giấy phép lái xe hợp lệ). Khi đi đến gần khu vực công Trường Mầm non M A, địa phận thôn Mai Đoài, xã M, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội N phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô (không có BKS) kéo theo xe lôi 02 bánh do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Lúc này, N bật xi nhan trái xin vượt. Khi N điều khiển xe mô tô đang vượt xe ông T thì cùng lúc ông T điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái. Do khoảng cách gần, không xử lý kịp nên xe mô tô do N điều khiển đã va chạm vào xe mô tô của ông T. Hậu quả làm ông T ngã xuống đường, bị thương nặng dẫn đến tử vong. N cùng chị H, cháu T bị thương tích phải đi cấp cứu.

Hành vi điều khiển ph- ơng tiện tham gia giao thông khi không có bằng lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, chở quá số người quy định của bị cáo; đã vi phạm khoản 9 điều 8; khoản 1 khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ; vượt xe không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết ng- ời của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đ- ờng bộ " đ- ợc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Về việc áp dụng Bộ luật hình sự để truy tố đối với bị cáo Đặng Văn N: Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự 2015 đang có hiệu lực thi hành nhưng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực và tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn so với tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 nên Viện

kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn áp dụng Bộ luật hình sự 1999 để truy tố đối với bị cáo N là đúng quy định.

Đối với thương tích của chị Trần Thị H, cháu Nguyễn Thị T: Do thương tích nhẹ chị H, cháu T từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xem xét vấn đề xử lý hình sự đối với N.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội đã xâm phạm an toàn trật tự công cộng, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, của ng-ời khác; gây tâm lí lo ngại cho mọi ng-ời tham gia giao thông trên đ-ờng. Vì vậy việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về mức độ lỗi, căn cứ biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện tr-ờng, biên bản khám nghiệm ph-ơng tiện liên quan đến tai nạn giao thông cùng lời khai của bị cáo, của nhân chứng có thể xác định: Nguyên nhân vụ tai nạn là do bị cáo điều khiển xe vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe cùng chiều.

Người bị hại là anh T khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng chưa đủ điều kiện là không có bằng lái và xe không có biển số, kéo theo phía sau là xe lôi tự chế, khi sang đường do thiếu chú ý quan sát nên dẫn đến va chạm với xe của bị cáo. Do vậy xác định người bị hại cũng có một phần lỗi. Nhưng hành vi điều khiển xe không có bằng lái, chở quá số người quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn của bị cáo gây tai nạn lỗi chính thuộc về bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi th-ờng khắc phục hậu quả, đ-ợc đại diện hợp pháp của ng-ời bị hại xin cho bị cáo đ-ợc h-ởng mức án nhẹ nhất đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho

bị cáo. Đó là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Theo hướng dẫn của NQ 109/QH; Điều 29 CV số: 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội nghiêm trọng do vô ý và được người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”; bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định truy nã số 12 ngày 27/6/2018 đối với Đặng Văn N. Với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và đồng thời góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của những người tham gia giao thông.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét việc bị cáo phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Đặng Văn N đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn T số tiền 40.000.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận tiền và có đơn hòa giải dân sự và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra chị H, cháu T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các phương tiện trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

***Vì các lý trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:** Điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; **Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC hướng dẫn áp dụng quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông;** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** **Đặng Văn N** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đ- ồng bộ” thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Ng- ời đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại và là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

-Bị cáo  
-VKSND H.Sóc Sơn  
-VKSND Tp Hà Nội  
-Công an H.Sóc Sơn  
-THA DS H.Sóc Sơn  
-Các đương sự  
-Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Việt Hùng**